

# Báo cáo thị trường tiền tệ

## NHNN bơm thanh khoản vào đầu năm

### NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn

Trong tuần 01W25 (30 tháng 12 đến 03 tháng 01), NHNN tiếp tục bơm thanh khoản khi áp lực tỷ giá vẫn còn. Cụ thể, NHNN đã phát hành 8.99 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 15.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc hút ròng 6.01 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 10.97 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 46.14 nghìn tỷ đồng tín phiếu trong khi 57.11 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần này. Tổng cộng, NHNN đã ghi nhận mức bơm ròng khiêm tốn 4.96 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng trong tuần đầu tiên của năm 2025.

### Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng đã giảm ở các kỳ hạn ngắn và tăng đối với các kỳ hạn dài hơn. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần lần lượt giảm 10đcb, 70đcb, và 50đcb, xuống mức 3.80%, 4.10%, và 4.30%. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn 1 tháng tăng nhẹ 3đcb lên mức 4.80%, trong khi các kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm tăng đồng loạt 20 đcb, đạt 5.20% cho từng kỳ hạn tương ứng.

### USDVND giảm nhẹ

Trong tuần đầu tiên của năm 2025, USDVND giảm nhẹ sau khi liên tục chạm mức trần trong các tuần trước đó, trong bối cảnh DXY tăng mạnh. Tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng giảm 0.09%, tương đương 24 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt 25,428 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, DXY cán mốc 109 sau kỳ nghỉ lễ và giảm nhẹ sau đó, ghi nhận mức tăng 0.88% vào ngày thứ Sáu. Động lực tăng giá của đồng USD được thúc đẩy bởi tâm lý thị trường sau kỳ nghỉ lễ, khi ngày nhậm chức của ông Donald Trump đang đến gần, cùng với những lo ngại về lãi suất theo sau lập trường thận trọng của Fed cho năm 2025. Trong nước, áp lực tỷ giá phần nào được giảm bớt, có thể do NHNN đã có các động thái can thiệp, bao gồm thông tin về việc bán ngoại tệ trực tiếp thông qua giao dịch trực tiếp và kỳ hạn cho hệ thống ngân hàng.

### Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	Corr. <sup>1</sup>
FDI %n/n	9.5	5.3	13.2	7.6	-6.7	25.2	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.6	8.4	7.1	9.4	8.4	9.3	-0.18
Xuất khẩu %n/n	20.2	15.2	10.7	10.1	8.2	12.9	-0.16
Nhập khẩu %n/n	25.0	14.7	11.1	13.6	9.8	19.2	-0.07
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.4	4.0	2.3	2.0	1.1	0.5	-0.11
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.48		0.29	0.33	0.13	0.29	-0.06
Tín dụng %n/n	15.3	15.7	16.1	16.6	15.8	13.8	-0.23
USDVND %t/t	-0.81	-1.48	-1.24	2.91	0.25	0.55	-0.39
PMI(Điểm)	54.7	52.4	47.3	51.2	50.8	49.8	-0.25
VNINDEX %t/t	0.7	2.6	0.8	-1.8	-1.0	-1.1	1.00

Nguồn: SBV, GSO, Bloomberg, KIS

<sup>1</sup> Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;  
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

### Nội dung

I. NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa .....	3
III. Lợi suất TPCP tăng ở tất cả các kỳ hạn .....	4
IV. USDVND giảm nhẹ.....	6
Thống kê vĩ mô .....	8
Phụ lục .....	9

**Research Dept.**

researchdept@kisvn.vn

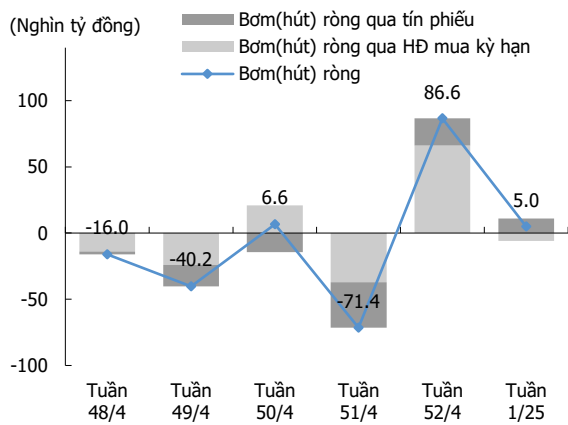
# I. NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn

**NHNN tiếp tục bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn vào đầu năm**

Trong tuần 01W25 (30 tháng 12 đến 03 tháng 01), NHNN tiếp tục bơm thanh khoản khi áp lực tỷ giá vẫn còn. Cụ thể, NHNN đã phát hành 8.99 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 15.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc hút ròng 6.01 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 10.97 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 46.14 nghìn tỷ đồng tín phiếu trong khi 57.11 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần này. Tổng cộng, NHNN đã ghi nhận mức bơm ròng khiêm tốn 4.96 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng trong tuần đầu tiên của năm 2025.

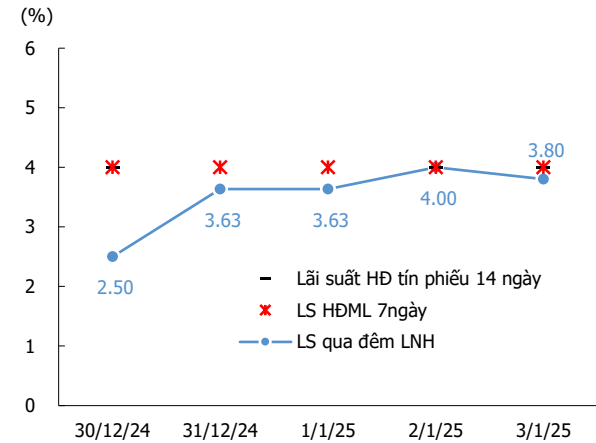
Hành động của NHNN trong tuần có thể hiểu là để cân bằng lại trạng thái trong hệ thống ngân hàng sau các biện pháp nhằm ổn định tỷ giá và kích thích tăng trưởng tín dụng vào giai đoạn cuối năm 2024. Trong những tuần sắp tới, USDVND kỳ vọng sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô và gây áp lực lên NHNN. Tuy nhiên, với thặng dư thương mại dồi dào cùng lượng kiều hối dự kiến đạt 16 tỷ USD sẽ giúp NHNN kiềm chế các áp lực trên.

**Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 2. Hành lang lãi suất**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 3. Thông tin chi tiết về phát hành HĐ mua kỳ hạn**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/12/24	6/1/25	7	5.00	4.00
31/12/24	7/1/25	7	1.99	4.00
2/1/25	9/1/25	7	1.00	4.00
3/1/25	10/1/25	7	1.00	4.00
<b>Tổng</b>		<b>7</b>	<b>8.99</b>	<b>4.00</b>

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 4. Thông tin về phát hành TP kỳ hạn 7 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/12/24	6/1/25	7	8.39	4.00
31/12/24	7/1/25	7	5.00	4.00
2/1/25	9/1/25	7	12.25	4.00
3/1/25	10/1/25	7	7.30	4.00
<b>Tổng</b>		<b>7</b>	<b>32.94</b>	<b>4.00</b>

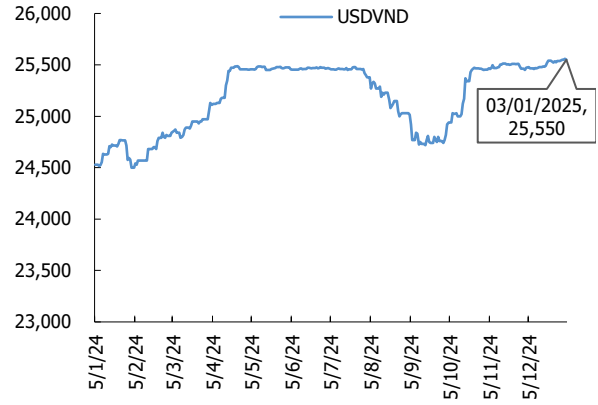
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 5. Thông tin về phát hành TP kỳ hạn 14 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/12/24	13/1/25	14	1.60	4.00
2/1/25	16/1/25	14	6.60	4.00
3/1/25	17/1/25	14	5.00	4.00
<b>Tổng</b>		<b>14</b>	<b>13.20</b>	<b>4.00</b>

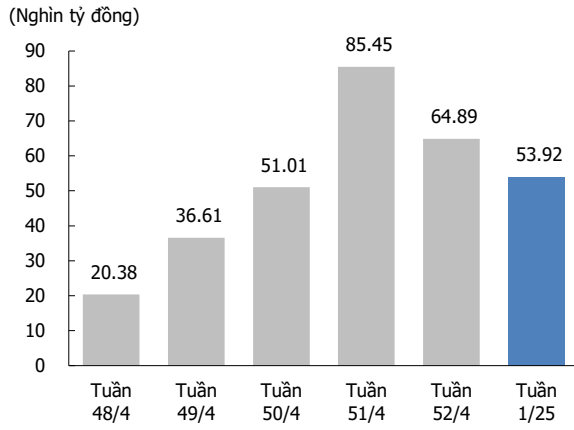
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 6. Diễn biến USDVND**



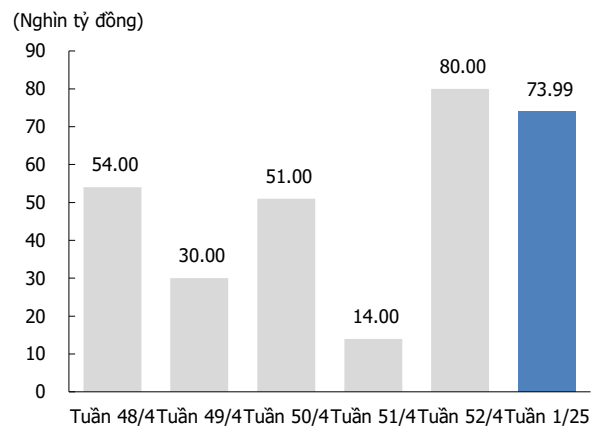
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 7. Tín phiếu đang lưu hành**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 8. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành**



Nguồn: NHNN, KIS

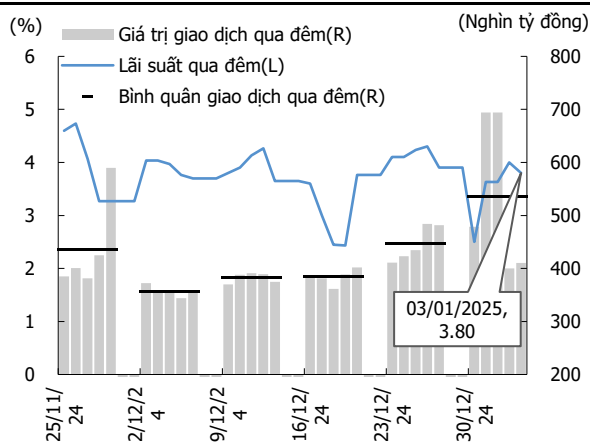
## II. Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa

**Đường cong lãi suất liên ngân hàng giảm ở các kỳ hạn ngắn và tăng ở các kỳ hạn dài hơn**

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng đã giảm ở các kỳ hạn ngắn và tăng đối với các kỳ hạn dài hơn. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON), 1 tuần (1W) và 2 tuần (2W) lần lượt giảm 10đcb, 70đcb, và 50đcb, xuống mức 3.80%, 4.10%, và 4.30%. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn 1 tháng (1M) tăng nhẹ 3đcb lên mức 4.80%, trong khi các kỳ hạn 6 tháng (6M) đến 1 năm (1Y) tăng đồng loạt 20 đcb, đạt 5.20% cho từng kỳ hạn tương ứng.

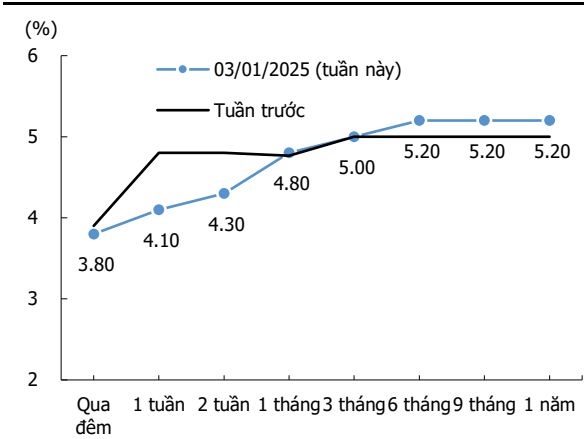
Trong tuần đầu tiên của năm 2025, USDVND tiếp tục được giao dịch quanh mức trần của tỷ giá trung tâm, cho thấy áp lực về tỷ giá vẫn hiện hữu và có khả năng mạnh lên từ các diễn biến của kinh tế toàn cầu trong thời gian tới. Chúng tôi dự đoán rằng lãi suất liên ngân hàng có thể biến động mạnh hơn trong thời gian sắp tới, khi NHNN sẽ tiếp tục sử dụng công cụ thị trường mở để cân bằng các áp lực này.

**Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng**



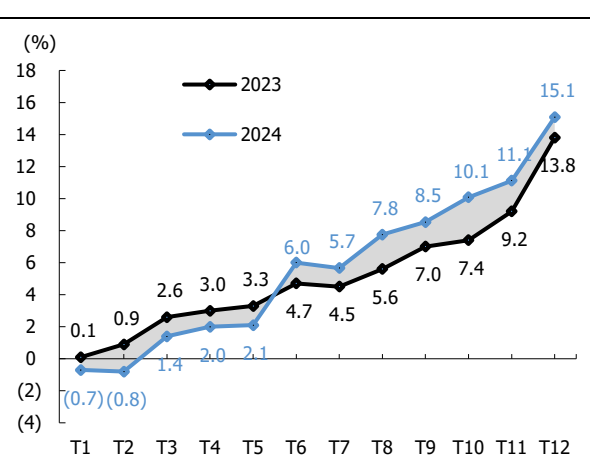
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

**Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

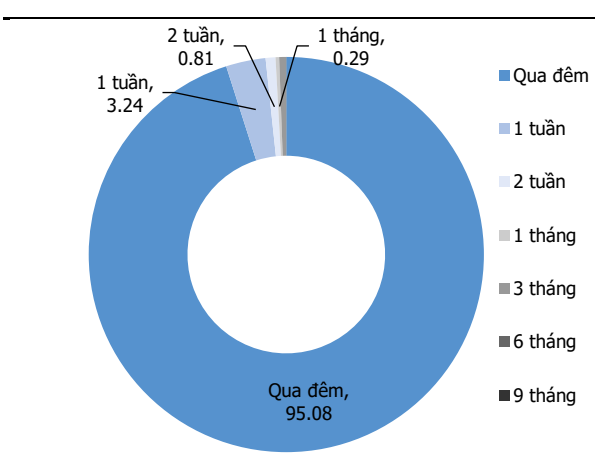
**Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Ghi chú: Cập nhật đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc**



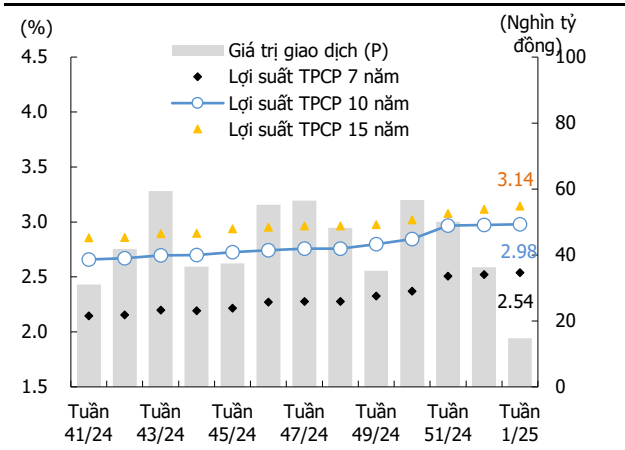
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

### III. Lợi suất TPCP tăng ở tất cả các kỳ hạn

**Lợi suất TPCP tăng ở các kỳ hạn, với giá trị giao dịch giảm mạnh**

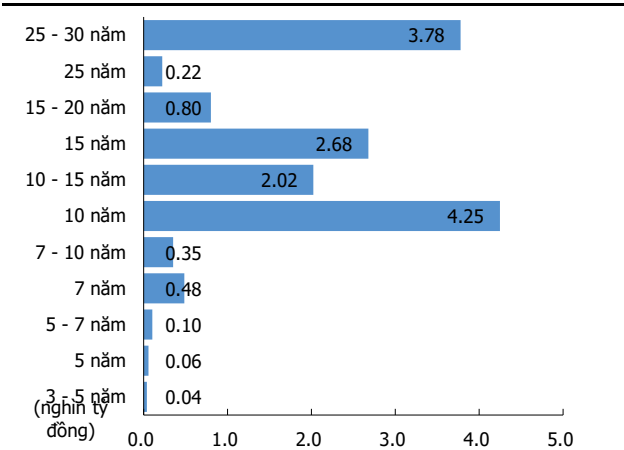
Trong tuần này, lợi suất trái phiếu Chính phủ (TPCP) tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong khi giá trị giao dịch giảm mạnh. Cụ thể, trong khi lợi suất kỳ hạn 10 năm và 20 năm không thay đổi, lợi suất của các kỳ hạn được giao dịch tích cực khác như 7 năm, 15 năm, và 30 năm lần lượt tăng 2 điểm cơ bản, 3 điểm cơ bản, và 1 điểm cơ bản, đạt mức 2.54%, 3.14%, và 3.28%. Tổng giá trị giao dịch giảm 37.32% so với tuần trước, xuống còn 22.78 nghìn tỷ đồng, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 4.56 nghìn tỷ đồng.

**Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần**



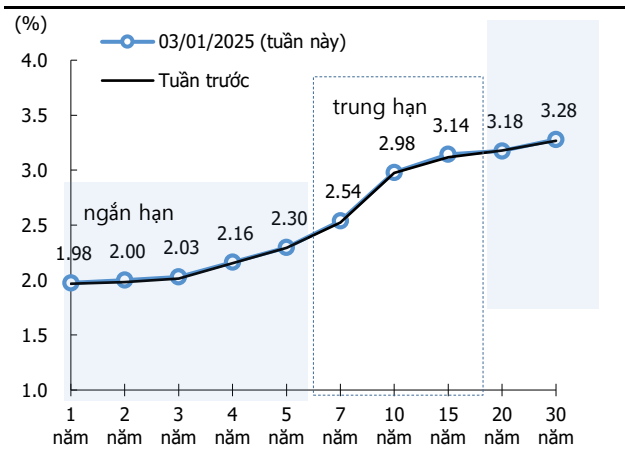
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn**



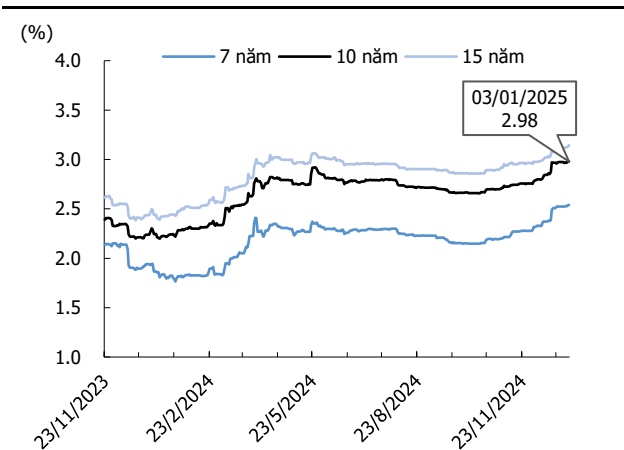
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 15: Đường cong lãi suất TPCP**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

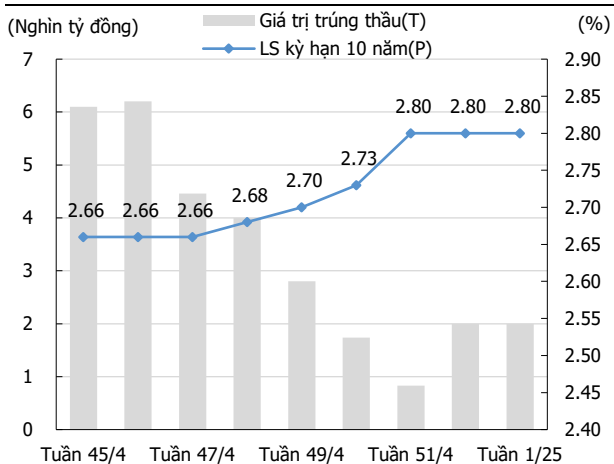
**Hình 16: Lãi suất TPCP giao dịch hàng ngày**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

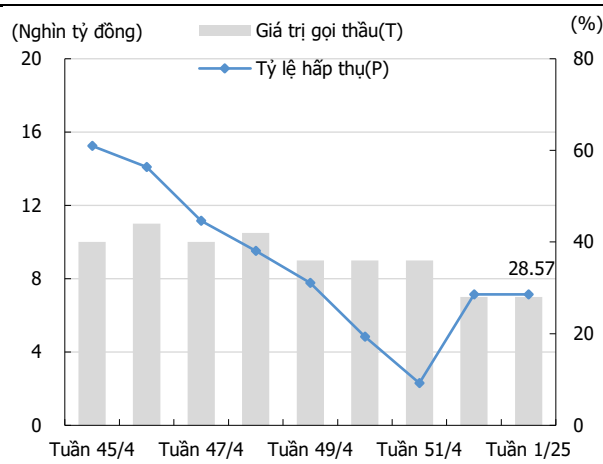
Trên thị trường sơ cấp, KBNN đã phát hành thành công 2.00 nghìn tỷ đồng trong tuần đầu tiên của năm, với lãi suất trúng thầu ổn định ở mức 2.80%. Tuy nhiên, nhu cầu trong tuần đầu tiên của năm vẫn chưa cho thấy dấu hiệu hồi phục so với các tuần cuối năm 2024, được thể hiện qua tỷ lệ bid-to-offer trong tuần này.

**Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần**



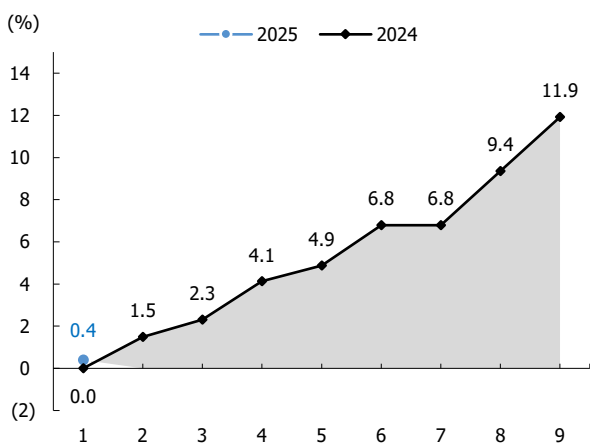
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần**



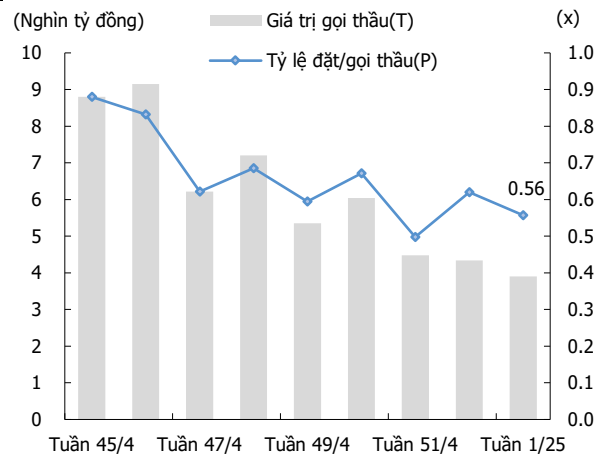
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm 2024**



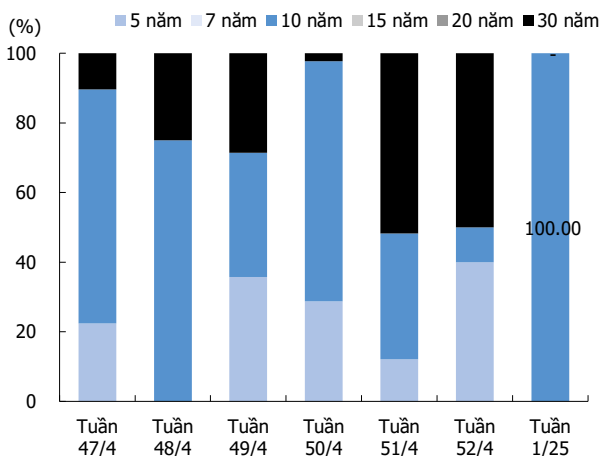
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần**



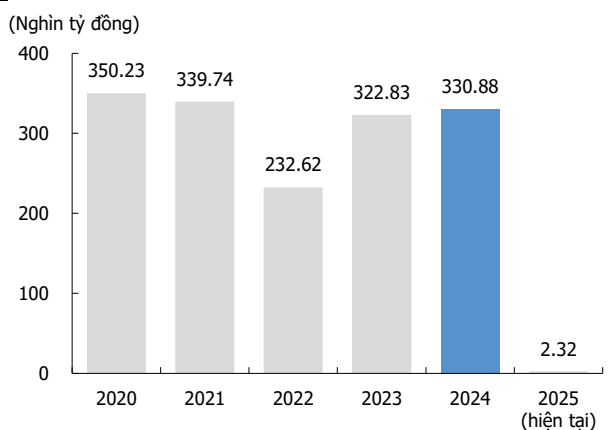
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần**



Nguồn: HNX, KIS

**Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng năm**



Nguồn: HNX, KIS

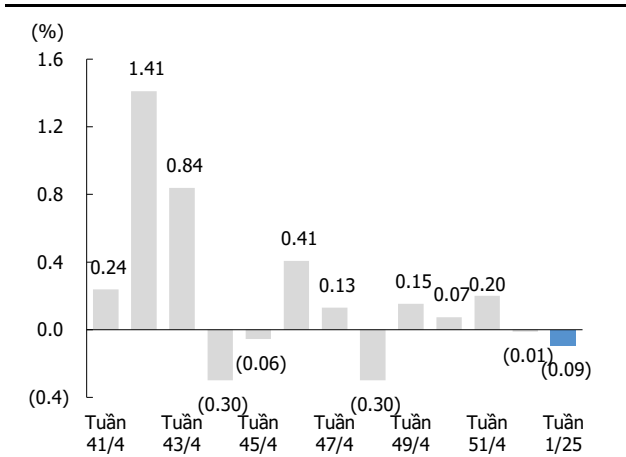
## IV. USDVND giảm nhẹ

### USDVND tiếp tục giảm nhẹ trong hai tháng liên tiếp

Trong tuần đầu tiên của năm 2025, USDVND giảm nhẹ sau khi liên tục chạm mức trần trong các tuần trước đó, trong bối cảnh DXY tăng mạnh. Tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng giảm 0.09%, tương đương 24 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt 25,428 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, DXY cán mốc 109 sau kỳ nghỉ lễ và giảm nhẹ sau đó, ghi nhận mức tăng 0.88% vào ngày thứ Sáu. Động lực tăng giá của đồng USD được thúc đẩy bởi tâm lý thị trường sau kỳ nghỉ lễ, khi ngày nhậm chức của ông Donald Trump đang đến gần, cùng với những lo ngại về lãi suất theo sau lập trường thận trọng của Fed cho năm 2025. Trong nước, áp lực tỷ giá phần nào được giảm bớt, có thể do NHNN đã có các động thái can thiệp, bao gồm thông tin về việc bán ngoại tệ trực tiếp thông qua giao dịch trực tiếp và kỳ hạn cho hệ thống ngân hàng.

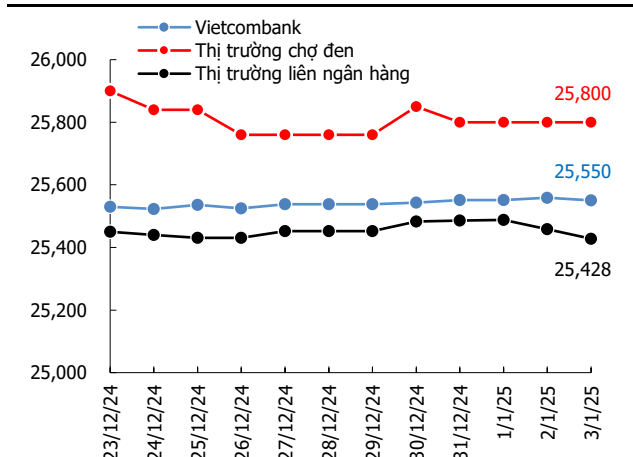
Về diễn biến thị trường ngoại hối ở các phân khúc, giá chào bán tại Vietcombank tăng 0.05% hay 12 điểm phần trăm, trong khi giá trên thị trường tự do cũng tăng 0.16% hay 40 điểm phần trăm so với tuần trước. Vào ngày thứ Sáu, giá chào bán tại Vietcombank và thị trường tự do lần lượt được ghi nhận ở mức 25,550 và 25,800 đồng/USD.

Hình 23: Diễn biến của USDVND theo tuần



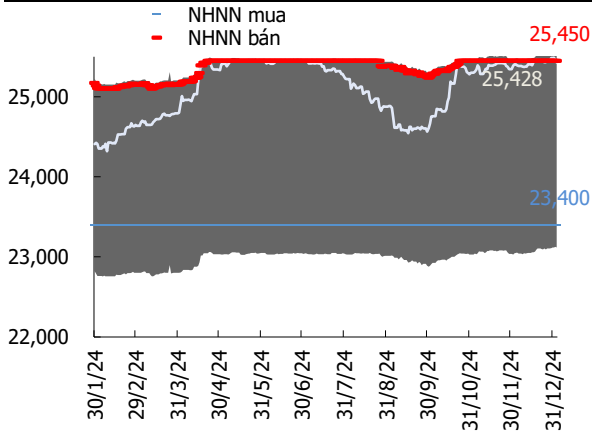
Nguồn: NHNN, Bloomberg

Hình 24: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



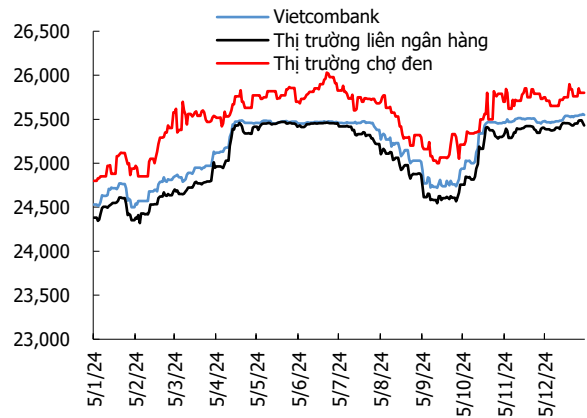
Nguồn: TCTT, KIS

**Hình 25: Diễn biến giao dịch của NHNN**



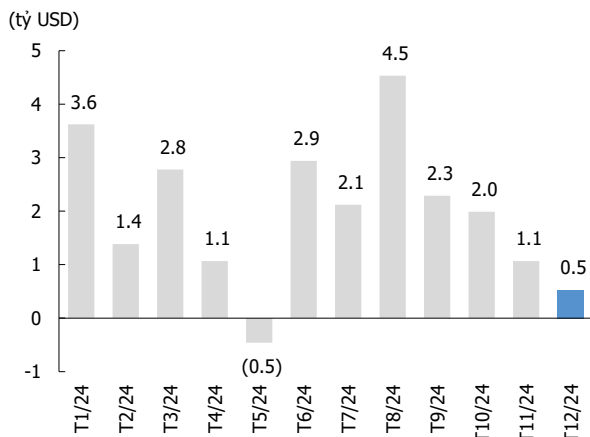
Nguồn: NHNN, Bloomberg, Fiinpro, KIS

**Hình 26: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng**



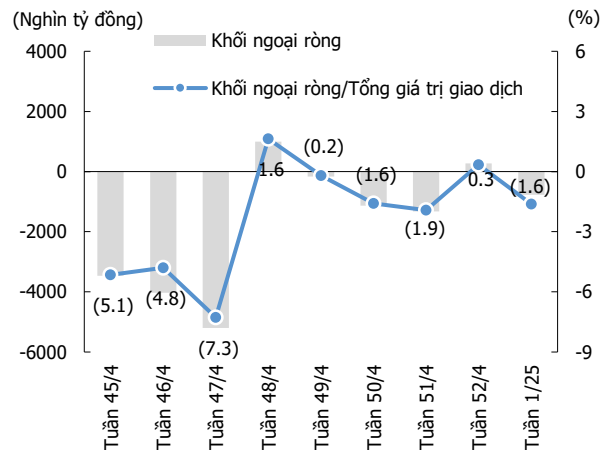
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS

**Hình 27: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng**



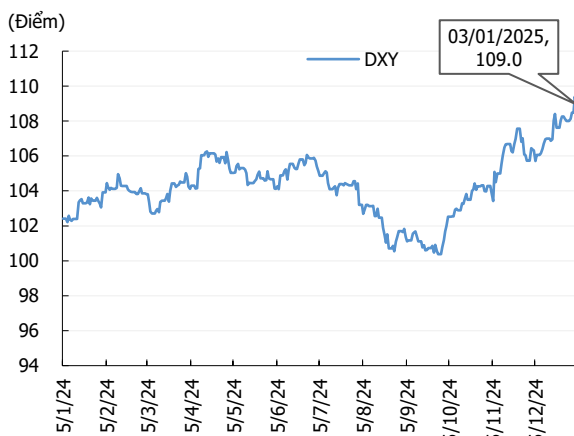
Nguồn: NHNN, Bloomberg  
Ghi chú: Cập nhật đến 20 tháng 12, 2024

**Hình 28: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần**



Nguồn: Fiinpro, KIS

**Hình 29: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng**



Nguồn: NHNN, Bloomberg

**Hình 30: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật**

Tỷ giá	Cơ chế	51W4	52W4	1W25	2025YTD
DXY	Chỉ số đồng Đô La Mỹ	0.58	0.35	0.88	0.43
USDCNY	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.30	0.01	0.35	0.30
EURUSD	Tỷ giá thả nổi	-0.68	-0.04	-1.13	-0.44
USDJPY	Tỷ giá thả nổi	1.73	1.00	-0.39	0.04
USDKRW	Tỷ giá thả nổi	0.82	1.64	0.00	-0.07
USDSGD	Cơ chế trung gian (BBC)	0.53	0.19	0.86	0.33
USDTHB	Tỷ giá thả nổi	1.01	-1.05	1.03	1.06
USDVND	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.20	-0.01	-0.09	-0.24

Nguồn: NHNN, Bloomberg  
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá tăng nhẹ; Đỏ = Giá giảm.



## Thống kê vĩ mô

	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	2021	2022	2023	2024
Tăng GDP thực (%)						5.66	6.93	7.43	7.55	2.58	8.02	5.05	7.09
FDI đăng ký (USD bn)	2.53	4.26	2.48	4.12	6.85	6.18	9.01	9.59	13.44	31.15	27.72	36.61	38.23
GDP bình quân (USD)										3,725	4,110	4,285	4,479
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.24	2.29	2.23	2.22	3.22	2.32	2.26	2.24
Xuất khẩu (tỷ USD)	37.59	34.05	35.59	33.73	35.53	93.06	98.2	108.6	105.9	335.7	371.85	355.5	405.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	33.06	31.76	33.60	32.67	35.00	84.98	94.0	99.7	101.9	331.1	360.65	327.5	380.8
Tăng trưởng XK (%)	14.54	10.70	10.09	8.16	12.85	16.98	13.59	15.82	11.46	18.74	10.61	-4.4	14.3
Tăng trưởng NK (%)	12.38	11.06	13.56	9.81	19.23	13.88	20.65	17.19	14.91	25.9	8.35	-8.9	16.7
Lạm phát (%)	3.45	2.63	2.68	2.77	2.94	3.77	4.39	3.48	2.87	1.84	3.15	3.25	3.63
USD/VND	24,860	24,093	25,282	25,346	25,386	24,786	25,458	24,093	25,386	22,790	23,650	23,784	25,386
Tăng trưởng tín dụng (%)	15.7	16.1	16.2	15.8	13.8	12.5	15.3	16.1	13.8	13.61	14.2	13.7	13.8
TPCP 10 năm (%)	2.83	2.66	2.70	2.76	2.94	2.59	2.81	2.66	2.94	2.11	5.08	2.39	2.94

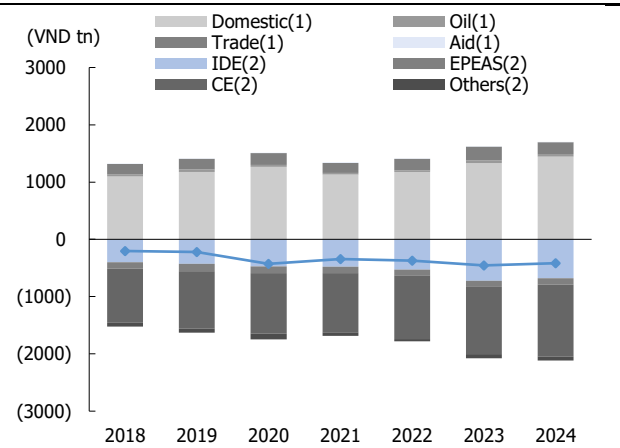
Nguồn: TCTK, Bloomberg, FIA, IMF

### \*\*Khái niệm

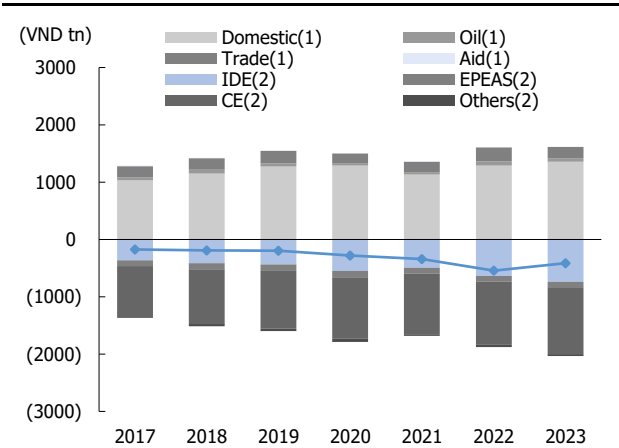
- \* Tỷ giá lãi suất trúng thầu = tỷ giá đặt thầu cao nhất của mỗi nhóm, 2.80%
- \* Hệ số hấp thụ = giá đặt thầu / giá gọi thầu, 28.57%
- \* Tỷ lệ "bid to offer" = giá chào thầu / giá đặt thầu, 0.56%
- \* DXY = Chỉ số giá USD Index, ~109.0
- \* OMO = Nghiệp vụ thị trường mở
- \* Kỳ hạn = Khoảng thời gian đến ngày thanh toán
- \* ON =lãi suất liên ngân hàng qua đêm, ~3.80%

## Phụ lục

**Hình 1: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: dự kiến**



**Hình 2: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: thực tế**



Nguồn: MoF, NHNN, KIS

Domestic= Doanh thu quốc nội; Oil= Doanh thu giao dịch dầu thô; Trade= Cán cân thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; Aid= Doanh thu từ viện trợ.

IDE=Chi đầu tư phát triển; EPEAS=Chi phí lãi vay và chi trả cho viện trợ; CE= Chi tiêu hiện tại

(1) ghi chú khoản mục thuộc về doanh thu

(2) ghi chú khoản mục thuộc về chi tiêu hoặc được ghi nhận dưới dạng số âm

**Bảng 2: Cán cân thanh toán của Việt Nam ( tỷ USD)**

	2020	2021	2022	2023	2Q24	3Q24
<b>Cán cân vãng lai</b>	15.1	(4.6)	(1.1)	25.1	4.5	7.8
Hàng hóa: Xuất khẩu	282.6	335.9	371.3	354.7	97.9	108.2
Hàng hóa : Nhập khẩu	251.9	318.5	345.6	310.7	89.3	94.6
Hàng hóa ròng	30.7	17.5	25.7	44.0	8.5	13.6
Dịch vụ: Xuất khẩu	7.6	4.2	12.9	19.6	5.5	5.9
Dịch vụ: Nhập khẩu	17.9	19.9	25.5	29.1	8.3	9.8
Thu nhập sơ cấp: Thu	1.4	1.0	2.3	4.6	1.4	1.4
Thu nhập sơ cấp: Chi	16.2	17.7	22.0	27.0	5.4	6.1
Thu nhập thứ cấp: Thu	11.4	13.6	12.2	16.1	3.8	3.9
Thu nhập thứ cấp: Chi	2.0	3.2	6.7	3.1	1.1	1.0
<b>Cán cân tài chính</b>	(8.5)	(30.9)	(9.5)	(2.8)	(6.3)	(2.7)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	0.4	0.3	2.7	1.6	(0.1)	(0.2)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	15.8	15.7	17.9	18.5	5.0	5.2
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	(0.0)	(0.0)	0.0	0.0	(0.1)
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	(1.3)	0.3	1.5	(1.2)	(1.6)	(0.8)
Đầu tư khác, tài sản có	8.4	0.6	13.7	(14.3)	(5.2)	(2.6)
Đầu tư khác, tài sản nợ	2.8	15.9	6.4	(7.4)	(4.4)	(4.2)
<b>Lỗi và sai sót</b>	(6.9)	(10.4)	(31.1)	(16.6)	(4.3)	(5.1)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	16.6	15.9	(22.7)	(5.6)	6.1	(0.1)

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

#### **VIET NAM**

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)  
KIS Vietnam Securities Corporation  
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.  
Fax: 8428 3821-6898

#### **SOUTH KOREA**

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)  
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)  
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea  
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320  
Fax: 822 3276 5681~3  
Telex: K2296

#### **NEW YORK**

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)  
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)  
Korea Investment & Securities America, Inc.  
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110  
New York, NY 10019  
Fax: 1 212 314 0699

#### **HONG KONG**

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)  
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.  
Suite 2220, Jardine House  
1 Connaught Place, Central, Hong Kong  
Fax: 852-2530-1516

#### **SINGAPORE**

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)  
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)  
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd  
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place  
Singapore 048616  
Fax: 65 6501 5617

#### **LONDON**

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)  
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.  
2nd Floor, 35-39 Moorgate  
London EC2R 6AR  
Fax: 44-207-236-4811

---

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.